

Số: 46/2018/QĐST- HNGĐ

Y, ngày 30 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST/HNGĐ ngày 05/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đường Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đường Thị T và anh Đỗ Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đỗ Anh M1, sinh ngày 25/7/2013 cho chị Đường Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M1 đủ tuổi thành niên. Anh Đỗ Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là

1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 8/2018 đến khi cháu Đỗ Anh M1 đủ tuổi thành niên.

Anh M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Minh được chung sống với chị T, anh M có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền anh M chậm trả thì anh M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Đường Thị T và anh Đỗ Văn M đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giả quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Đường Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002032 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Văn M phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Phòng KTNV;
- Chi cục THADS huyện Y
- Các đương sự;
- UBND TT Yên Thịnh.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

